ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** Số: 35 /TTr-SNN&PTNT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** *Thanh Hóa, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị giao chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 819/QĐ-UBND, ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký kế hoạch thực hiện năm 2019; trên cơ sở đăng ký của các huyện, thị xã, thành phố. Sở đã tổng hợp rà soát chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2019 của các địa phương.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giao kế hoạch chính thức để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, cụ thể như sau:

Tổng diện tích thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019 là 6.000 ha; trong đó, trồng trọt 2.500 ha, chăn nuôi 350 ha, thủy sản 150 ha và lâm nghiệp 3.000 ha.

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - VP UBND tỉnh; - Lưu VT, TT.	**GIÁM ĐỐC** **Lê Đức Giang**

Phụ lục: Chỉ tiêu kế hoạch diện tích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 năm 2019.

(Kèm theo Tờ trình số ..35..../TTr/SNN&PTNT, ngày 15 / 3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Tổng DT (ha)	Trong đó			
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Lâm nghiệp
Toàn tỉnh		**6.000**	**2.500**	**350**	**150**	**3.000**
1	Thành phố	55	50	5		
2	Sầm Sơn	25	25			
3	Bỉm sơn	45	30	5		10
4	Thọ Xuân	170	120	20		30
5	Đông Sơn	65	60	5		
6	Nông Cống	220	180	20		20
7	Triệu Sơn	240	180	20		40
8	Quảng Xương	185	140	20	20	5
9	Hà Trung	130	110	10		10
10	Nga Sơn	155	110	20	20	5
11	Yên Định	240	210	20		10
12	Thiệu Hoá	205	180	15		10
13	Hoằng Hoá	225	150	20	45	10
14	Hậu Lộc	190	125	25	30	10
15	Tĩnh Gia	235	70	20	35	110
16	Vĩnh Lộc	95	50	5		40
17	Thạch Thành	420	100	20		300
18	Cẩm Thuỷ	380	100	20		260
19	Ngọc Lặc	375	100	15		260
20	Lang Chánh	300	30	10		260
21	Như Xuân	410	90	20		300
22	Như Thanh	360	90	10		260
23	Thường Xuân	400	90	10		300
24	Bá Thước	345	80	5		260
25	Quan Sơn	205	15	5		185
26	Quan Hóa	203	15	3		185
27	Mường Lát	117		2		115

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2019*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Giao chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND, ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /3/2019.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019; cụ thể như sau:

Tổng diện tích thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019 là 6.000 ha; trong đó,

- Sản xuất trồng trọt 2.500 ha,
- Chăn nuôi 350 ha,
- Thủy sản 150 ha
- Lâm nghiệp 3.000 ha.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hoàn thành kế hoạch được giao. Sở Nông nghiệp và PTNT định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 QĐ (để t/hiện);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để B/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để B/cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/cáo)
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Lưu VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục: Chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019.

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND, ngày / 3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Tổng DT (ha)	Trong đó			
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Lâm nghiệp
Toàn tỉnh		**6.000**	**2.500**	**350**	**150**	**3.000**
1	Thành phố	55	50	5		
2	Sầm Sơn	25	25			
3	Bỉm sơn	45	30	5		10
4	Thọ Xuân	170	120	20		30
5	Đông Sơn	65	60	5		
6	Nông Cống	220	180	20		20
7	Triệu Sơn	240	180	20		40
8	Quảng Xương	185	140	20	20	5
9	Hà Trung	130	110	10		10
10	Nga Sơn	155	110	20	20	5
11	Yên Định	240	210	20		10
12	Thiệu Hoá	205	180	15		10
13	Hoằng Hoá	225	150	20	45	10
14	Hậu Lộc	190	125	25	30	10
15	Tĩnh Gia	235	70	20	35	110
16	Vĩnh Lộc	95	50	5		40
17	Thạch Thành	420	100	20		300
18	Cẩm Thuỷ	380	100	20		260
19	Ngọc Lặc	375	100	15		260
20	Lang Chánh	300	30	10		260
21	Như Xuân	410	90	20		300
22	Như Thanh	360	90	10		260
23	Thường Xuân	400	90	10		300
24	Bá Thước	345	80	5		260
25	Quan Sơn	205	15	5		185
26	Quan Hóa	203	15	3		185
27	Mường Lát	117		2		115